TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 126/2020/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 21 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 205/2020/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Hà Thị K.** Địa chỉ: Tổ 7 phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang.

- Bị đơn: Ông **Hoàng Văn K1.** Địa chỉ: Tổ 8 phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147; Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành 11 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Hà Thị K và ông Hoàng Văn K1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hà Thị K và ông Hoàng Văn K1 tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung: Giao cháu Hoàng Hà Khánh H, sinh ngày 18/10/2012 cho bà Hà Thị K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Ông Hoàng Văn K1 cấp dưỡng nuôi con chung là

1.500.000đ *(Một triệu năm trăm nghìn đồng)*/1 tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 11/9/2020 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng hàng tháng, ông Hoàng Văn K1 sẽ trực tiếp chuyển tiền cấp dưỡng cho cháu Hoàng Hà Khánh H vào tài khoản cho chị Hà Thị K.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định. Ông Hoàng Văn K1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không bị ai cản trở.

- Về Tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Bà Hà Thị K tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*,được khấu trừ vào số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* bà Hà Thị K đã nộp theo biên lai thu số 0002253 ngày 08/9/2020, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Hà Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TPH;
- CCTHA dân sự TPH;
- TAND tỉnh HG;
- UBND xã B, huyện V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Mỹ Lệ